

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hợp

2. Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Từ Yến Nh, sinh năm 1993 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 06/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Từ Yến Nh trình bày:

Về hôn nhân: Vào ngày 22/11/2019 chị và anh Trần Văn Ph có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống chị và anh Trần Văn Ph thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình và nhiều vấn đề khác không hợp nhau, gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng không thành, tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh Ph đã sống ly thân từ khoảng tháng 3/2020 đến nay. Nay, xét thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Trần Văn Ph có 01 (một) người con chung tên là Từ Tuấn T, sinh ngày 26/5/2020, hiện nay con đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu T, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Trần Văn Ph có đơn yêu cầu về việc chia tài sản khi ly hôn đề ngày 19/8/2020 gửi Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, theo đơn anh Ph trình bày thì anh thống nhất với chị Từ Yến Nh về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng, nay xét thấy hôn nhân giữa anh và chị Nh không có hạnh phúc, mâu thuẫn không giải quyết được nên trước yêu cầu ly hôn của chị Nh anh đồng ý; về con chung anh đồng ý giao con tên Từ Tuấn T, sinh ngày 26/5/2020 cho chị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc, anh không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung anh yêu cầu chia đôi 10 (mười) chỉ vàng 24k, hiện nay số vàng do chị Nh quản lý, anh 05 (năm) chỉ vàng 24k và chị Nh 05 (năm) chỉ vàng 24k; về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với yêu cầu chia tài sản chung gồm 10 (mười) chỉ vàng 24k của anh Trần Văn Ph, Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, tuy nhiên đã hết thời gian quy định mà anh Ph không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí với yêu cầu của mình và cũng không trình bày lý do vì sao không nộp tiền tạm ứng án phí để Tòa án xem xét.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 19/8/2020, anh Trần Văn Ph trình bày: Về hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị Từ Yến Nh. Trong quá trình chung sống anh và chị Nh không hợp nhau, bất đồng quan điểm, có cãi vã với nhau, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị Nh nên chị Nh yêu cầu ly hôn anh không đồng ý. Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Từ Yến Nh có 01 (một) người con chung là cháu Từ Tuấn T, sinh ngày 26/5/2020, hiện nay con đang sống với chị Nh; nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị Nh ly hôn anh thống nhất giao cháu T cho chị Nh nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh xác định trong quá trình chung sống anh và chị Nh có tài sản chung gồm 10 (mười) chỉ vàng 24K được cha mẹ cho trong ngày cưới, hiện nay số vàng do chị Nh quản lý, nay anh yêu cầu chia đôi tài sản chung là 10 (mười) chỉ vàng 24K, anh và chị Nh mỗi người được nhận 05 (năm) chỉ vàng 24K. Về nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngay sau khi kết

thúc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Trần Văn Ph tự ý bỏ về và không ký vào biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Từ Yến Nh và anh Trần Văn Ph là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, nuôi con”, bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là anh Trần Văn Ph vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Từ Yến Nh và anh Trần Văn Ph tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 22/11/2019 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh Ph là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy hôn nhân giữa chị Từ Yến Nh và anh Trần Văn Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, anh Ph và chị Nh đều thừa nhận có mâu thuẫn không giải quyết được, hôn nhân không có hạnh phúc, anh Ph không muốn ly hôn với chị Nh nhưng anh Ph không có biện pháp hàn gắn cuộc hôn nhân giữa hai người, cả hai đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Nh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Từ Yến Nh và anh Trần Văn Ph có 01 (một) người con chung tên là Từ Tuấn T, sinh ngày 26/5/2020, hiện nay con đang sống với chị Nh, sau khi ly hôn chị Nh và anh Ph thống nhất giao con cho chị Nh nuôi dưỡng, anh Ph không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Nh và anh Ph đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con; mặt khác cháu T còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi) và hiện đang sống ổn định với chị Nh, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh,

giao con tên Từ Tuấn T cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Ph không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Anh Trần Văn Ph yêu cầu chia tài sản chung gồm 10 (mười) chỉ vàng 24K nhưng anh Ph không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp các bên có xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 146, 147, 192, 195, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Từ Yến Nh. Chị Từ Yến Nh được ly hôn với anh Trần Văn Ph.

2. Về con chung: Giao con tên Từ Tuấn T, sinh ngày 26/5/2020 cho chị Từ Yến Nh nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn Ph không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Từ Yến Nh.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Từ Yến Nh phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị

Nh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005530 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chị Từ Yến Nh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền